

LÝ VĂN SÂM

CHIẾC VÒNG NGỌC THẠCH

Truyện dã sử Cao Miên

**Nhà xuất bản Nguồn Sáng
năm 1948**

Thông tin ebook

Chiếc vòng ngọc thạch

Truyện dã sử Cao Miên

Tác giả: *Lý Văn Sâm*

Nguồn sáng xuất bản năm 1948

Đánh máy và viết lời dẫn: *Nguyễn Văn Sâm*

Ebook: *Cù Bắp*

Nguồn: *Nam kỳ lục tỉnh*

Lý Văn Sâm,

*nhà văn cầm bút một thời gian dài mà không có
tác phẩm*

Nhà văn nổi tiếng trên văn đàn Nam Bộ trong những năm 1948-1951. Tác phẩm được ưa thích và chào đón do tâm tình ông đưa vào từng nhân vật rất hợp với tư tưởng chung của thời đại cộng với từng lời văn như khơi dậy tâm tư tiềm ẩn của lớp người lao động nghèo khó. Nhà Văn Sơn Khanh Nguyễn Văn Lộc kể với tôi nhiều lần.

"Lý Văn Sâm hiền lành, phóng khoáng, nhiều bạn, nó viết nhiều, viết mau nhưng nghèo vì bệnh ghien. Nó đến nhà in Sống Chung, nhiều lần tôi đưa áo mới của tôi cho nó vì áo nó rách quá, dơ quá. Hai ngày sau thì áo đã bị bán, lần nào cũng vậy."

Tôi còn nhớ hình ảnh miệng cười hiền lành của Sơn Khanh khi vừa cười vừa nói lần nào cũng vậy. Kể lại chuyện này tôi chỉ muốn nhấn mạnh đến tình bạn của hai nhà văn thời đó, tuyệt nhiên không có ý nêu một điểm yếu kém của Lý. Khi viết quyển Văn Chương Tranh Đấu Miền Nam tôi không được biết mặt hay quen biết bất kỳ nhà văn nào của thời đó. Sau khi in sách xong chừng một hai năm sau tôi mới được gặp Sơn Khanh trên chuyến bay đi Long Xuyên dự lễ khánh thành trường Đại Học Hòa Hảo, năm 1970.

Sau này khi đã quen thân với nhau, Sơn Khanh tặng lại cho tôi những hình ảnh của các nhà văn mà ông quen biết, trong đó có ảnh của họ Lý và quyển sách có chữ ký của tác giả này.

Tháng 7-1975, trong không khí e dè sợ sệt của những người sống dưới một chế độ bị thua trận, tôi tiếp Lý Văn Sâm tại nhà mình, lúc đó ở số 34 đường Chi Lăng, Gia Định.

Ông đột ngột đến trong bộ quân phục thùng thình màu cứt ngựa, súng lục bên hông với một người cận vệ cũng mặc quân phục. Lý nói trong Cục tôi đã đọc sách anh, trong đó có viết về tôi. Tôi đến để cảm ơn anh, tôi biết địa chỉ anh là nhờ Sơn Khanh chỉ. Chúng tôi nói chuyện văn chương thời chống Pháp 1945-1954 rất tương đắc. Ông thú nhận là bản thân mình thời đó viết là viết thôi, không theo chỉ thị nào bắt cứ từ đâu tới, mà cũng chẳng ai đưa ra chỉ thị nào. Tôi cho rằng lời xác tín đó của người trong cuộc có giá trị xác nhận thời đó lòng yêu nước bộc phát khiến nhà văn viết, chứ không có chuyện gọi là giác ngộ cách mạng hay được hướng dẫn phải viết thế nào như sau này. Tôi tặng Lý toàn bộ tác phẩm của ông theo lời yêu cầu, kể cả hai quyển khó tìm nhất của nhà xuất bản Tân Việt là Chiếc Vòng Ngọc Thạch và Sương Gió Biên Thùy. Cuộc đời đưa đẩy, Sơn Khanh bị bắt đưa ra Bắc biên biệt tăm hơi, Lý Văn Sâm được làm Đại Biểu Quốc Hội, đơn vị Đồng Nai, tôi cố gắng trong tuyệt vọng móc nối đầu này đầu kia để rời nước khi thấy tương lai đen tối vì không được lưu dụng, bị đuổi ra khỏi trường, ngôi trường mà mình đã bỏ cả tuổi thanh xuân để phục vụ. Hơn hai mươi năm sau tôi trở về, đến thăm Lý ở ngôi biệt thự được cấp trên đường Trương Quốc Dung khi ông mới ở trong R ra, tôi gặp lại một Lý ốm yếu, hom hem hơn nhưng chân tình hơn. Ngôi biệt thự đã bị xẻ ra bán hay cho mượn gì đó, ông chỉ còn một căn nhà bình thường với lợi tức chẳng có bao nhiêu và cơ bịnh già đang hành hạ. Hỏi thăm ông làm Đại Biểu mấy khóa, ông cười buồn: Thì người ta đền công mình mấy mươi năm bằng một khóa cũng là may lắm rồi. Phải biết như vậy. Chúng tôi nói chuyện đời, chuyện trời trăng mây nước, chuyện sanh lão bệnh tử, tuyệt nhiên không đả động đến cái đất nước tôi đang ngụ cư, đến chánh thể đương quyền ở trong nước mà ông nay là kẻ đứng bên lề. Ông ngỏ lời xin tôi một lần nữa các sách của mình. Các quyển anh cho lần trước bạn bè lấy hết rồi. Tôi tặng ông lần nữa sách của ông, nhưng thiếu hai quyển Sương Gió

Biên Thùy và Chiếc Vòng Ngọc Thạch. Ông cầm chồng tác phẩm mình viết nửa thế kỷ trước, mân mê từng quyển, xem soi từng cái bìa rồi nín lặng thiệt lâu, mắt xa xăm như nhìn lại quá khứ thời trai trẻ.

Mỗi lần về Sài Gòn tôi đều thăm họ Lý, có lần tôi chở ông bằng Honda để đến một nhà sách quen, ông mua một tuyển tập có đăng bài của mình để ký tặng tôi, nhận xét rằng giá sách hơi cao. Than ôi! Tôi ước ao mình được in sách của ông, tặng ông thiệt nhiều chớ không phải chỉ mấy cuốn, để mỗi lần muốn tặng ai ông khỏi phải cất công tự mình đi mua để được nhìn mặt quen và chờ được bớt vài chục phần trăm giá sách. Rồi năm nào đó, tôi may mắn mượn được quyển *Sương Gió Biên Thùy* ở nhà Thẩm Thệ Hà. Dem đến tác giả. Lý Văn Sâm mừng rỡ ra mặt, như thấy đứa con đi hoang trở về. Ông cầm tác phẩm trầm ngâm thiệt lâu, mơ màng. Hai năm sau ông khoe tôi là người ta lên kế hoạch quay phim *Sương Gió Biên Thùy* nhưng sẽ thêm thắt, cắt ráp với *Kòn Trôi*. Ông hỏi ý tôi.

Tôi không trả lời dứt khoát vì biết ông đã có quyết định, chỉ nói đại khái tác phẩm là đứa con tinh thần của mình, nó ra đời, nó có định mệnh của nó. Bây giờ người ta cắt xén, ráp đầu ráp đuôi, thêm thắt mà còn nhớ tới mình là tốt rồi. Cũng hơi xót vì xa với ý của mình, nhưng có còn hơn không. Anh nên ủng hộ họ. Nhà văn họ Lý lại trầm ngâm bên khói thuốc. Rồi bộ phim ăn khách *Sương Gió Biên Thùy* được dàn dựng. Có quá nhiều nhân vật và tình huống được thêm mà tác giả cũng không ngờ. Ngày chiếu bộ phim cho những người dính dáng xa gần đến bộ phim ông được mời đến làm lễ, ông cố gắng kéo tôi theo. Vốn không thích những buổi hội họp có tính cách trang trọng nhưng xa lạ với mình, tôi từ chối. Sau này Lý Văn Sâm xuýt xoa mãi chuyện đó. Tôi đợi anh tới giờ chót mới chịu lên xe. Tiếc quá. Phim cũng rất khá. Tôi buồn cười, mình ở đâu về bỗng nhiên là đầu dây mối nhợ cho sự ra đời một cuộn phim khá ăn khách.

Còn truyện dài *Chiếc Vòng Ngọc Thạch* tôi gia công tìm tòi mãi vẫn không thấy. Lời tôi hứa với tác giả rằng mình cố gắng

tìm cho ông vẫn không chu toàn được. Lý Văn Sâm qua đời mấy năm rồi, tôi mới tìm thấy được, bèn đem đánh máy, cho lên mạng Nam Kỳ Lục Tỉnh như là một nén nhang đốt cho một nhà văn tài hoa lúc trẻ trung mà tôi vô cùng ngưỡng mộ. Tiếc thay sau giai đoạn trẻ trung tài danh đó, ông không viết được gì cho ra hồn. Ông bận bịu chuyện hành chánh? Ông tự mình che mắt lại để thành thui chột không thấy những cảnh đời bất công và đau thương xảy ra chung quanh? Ông bị cầm bút? Không ai biết được. Nhà văn nổi bật nhứt trên văn đàn Nam Bộ một thời đã đem câu trả lời đó xuống mồ. Thôi, ta cứ thưởng thức tác phẩm trong giai đoạn tài hoa của họ Lý, giai đoạn chỉ kéo dài chừng độ 10 năm, cao vút trong hai năm sung mãn (1948-1949).

Bấy nhiêu đó cũng là quá đủ cho văn chương và cho một đời người! Người muốn dấn thân vào con đường nhiều khê gọi là đi làm lịch sử, dầu đúng hay sai, là đi hứng chịu những bi đát cho đời mình.

Nhân vật chánh Phrakeo Tha trong Chiếc Vòng Ngọc Thạch đi làm lịch sử, đã gánh chịu một bi đát ngất trời, ngậm miệng không thể nói, tác giả của nó cũng gánh chịu cái bi đát to lớn không kém: cầm bút một thời gian dài mà không có tác phẩm...

(Nguyễn Văn Sâm, viết thêm tháng 7, năm 2008)

Trước khi vào truyện

Người Cao Miên là dòng dõi Khmer ở Ấn Độ tràn sang, chiếm cứ hai bên sông Cửu Long (Mékong) của người Chân Lạp. Cũng như người Thái ^[1] và Lào, người Cao Miên đều viết chữ giống hình móc câu như Ấn Độ tức là chữ “phạn” (sanskrit). Tuy họ cùng viết một thứ chữ như nhau nhưng giọng nói thì khác hẳn nhau, cũng như người Việt Nam, Trung Hoa, Nhật Bản cùng một lối văn tự nhưng không cùng một cội rễ.

Sử chép: dân Cao Miên đã có hồi oanh liệt, lập nên một đế quốc từ bờ Cửu Long giang đến Miến Điện và Mã Lai. Các triều vua cũ đã từng đóng đô ở Angkor (Đế Thiên, Đế Thích, theo chữ phạn là Yacodhapura).

Dân tộc Cao Miên từ triều vua này tới triều vua nọ, phải tranh đấu vất vả với nước láng giềng là Xiêm La, mới giữ yên bờ cõi.

Vua Suryavarman II đã từng ngự trên mình voi chiến đánh đuổi người Xiêm, lập nên những chiến công oanh liệt (di tích lịch sử này được dân Cao Miên khắc vào đá ở Angkor-Vat).

Năm 1284, Rama – Kamheng, quốc vương Xiêm La đánh bại người Cao Miên, kéo quân vào tàn phá kinh đô (ngày nay du khách lên chơi Đế Thiên, Đế Thích đều thấy những dấu vết đổ nát do người Xiêm tàn phá). Từ đó nước Cao Miên cứ phải chiến tranh với nước Xiêm nên kể từ năm 1432 phải thiên đô về Oudong.

Mãi tới thế kỷ thứ mười chín, nước Cao Miên mới bắt đầu tiếp xúc với người da trắng. Tới triều đại vua Ang’Duông, người ta đã gặp nhiều người Pháp đặt chân trên đất Cao Miên.

Năm 1857, hoàng đế Ang’Duông băng. Hoàng tử Norodom đệ

nhất nổi ngôi.

Năm 1861, Ang'Phin là anh của vua Norodom nổi loạn. Vua Norodom quay sang cầu cứu với Xiêm. Ang' Phin bại trận phải sống cuộc đời lưu vong ở miền Nam nước Việt (lúc bấy giờ đã do người Pháp bảo hộ).

Tháng 9 năm 1862, thủy sư đô đốc Bonard lên Oudong yết kiến vua Norodom.

Ngày 11 tháng 8 năm sau (1863) vua Norodom ngự bút ký một bản hiệp định đặt Cao Miên dưới quyền bảo hộ của Pháp.

Nhưng qua ngày mồng một tháng 12 năm ấy, nhà vua lại thay đổi ý kiến, trở lại giao hảo với Xiêm và lãnh chức Phó vương của nước này phong cho.

Hiệp định sơ bộ Pháp Miên ký ngày 8/1/1864 đã chính thức thành hình giữa Nã Phá Luân đệ tam và vua Norodom đệ nhất. Nhưng sợ nước Xiêm khiển trách, qua ngày mồng ba tháng ba dương lịch năm ấy (3/3/1864) Miên Vương dời Oudong sang Xiêm. Nhà vua vừa qua biên giới, người Pháp liền thượng cờ tam sắc khắp nơi trong nước khiến Miên Vương phải trở lộn về kinh đô, mười lăm ngày sau, tức là ngày 17/3/1864...

Ở kinh đô Pnom'Penh, vua Norodom nhận ngai vàng trên tay người Pháp thì chung quanh cố đô Oudong và trên một vài nơi hiểm yếu nổ bùng lên những cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình.

Truyện này bắt đầu vào khoảng tháng sáu năm 1866...

Chương một

Mùa mưa đã bắt đầu mười lăm hôm rồi. Trọn mười lăm ngày, gió từ vịnh Xiêm La thổi lùa vào đồng ruộng hát nghe vi vu như tiếng thở than của những kẻ nặng lòng sầu xứ.

Mưa cứ nghiêng một chiều và cắm xuống mặt Biển Hồ ngập phù sa đỏ như sắc máu. Xác lá trôi lênh bênh trong rãnh nước sâu và hẹp như “máng xối” nay đã thành những ô [2] chảy mạnh như thác đổ.

Sông Cửu Long tràn lên rất gấp, ứa vào những miền nước ủng, đất lầy. Nước ngập lênh láng làm lụt cả những rễ cây được quần chằng chịt lấy nhau và ngâm mình dưới nước, người ta tưởng như trên mặt hồ vằng vặc, có nghìn muôn con rắn lộn.

Trời âm u suốt ngày, không phân biệt được đúng giờ, đúng khắc. Mưa cứ rây lạnh và gió cứ gieo sầu. Nhưng bắt đầu từ hôm mười bốn, mưa thưa hạt và hai hôm sau trời quang hẳn. Mặt hồ Tonlé Sáp lều bều phù sa đỏ ngầu, phản chiếu ánh tà huy rực rỡ.

Từng đàn cò tự viễn phương bay tới, lợp trắng cánh đồng xanh. Trên những bờ ruộng lầy nhầy đĩa, nhiều cánh hạc chóp lên, sắc lông đỏ như tia lửa. Sau những ngày mưa, trời lại quang tạnh. Gió nghe chừng đã hiền, chỉ đẩy đưa những đợt nhỏ nhỏ mát rượi như hơi thở của một giai nhân. Chẳng bù mấy hôm trước, tiếng gió quát tháo nghe ghê lạnh như lời day nghiêng của một mụ dì ghẻ ác nghiệt.

Khi bóng tối vừa khép chân trời thì một mảnh trăng vàng đẹp như một bài thơ đã ngụ trên đỉnh trời tròn. Sương đổ rất sớm. Trong khắp nẻo cô thôn, người ta đã lên đèn cho cảnh nhà đỡ hiu quạnh. Đèn ngư phủ xao xác trên mặt hồ. Người ta bắt đầu qua

bữa tối trong những túp lều cheo leo trên bốn cột tre giống quanh cảnh “lều chõng” ở trường thi ngày xưa.

Trong một mái lều, một giọng hát khàn khàn đưa ra:

Sarava, Pra ca pipok

Đac krapao

Đeng leng psa thom

Khoi mi lao

Đor pi krapao

Oi mi lao thop...^[3]

Giọng hát quê mùa ấy không làm cho ai động lòng chỉ làm cho màu cảnh vật thêm quan tái. Phrakeo Tha nghe như có chiếc vùi nhọn xuyên qua lòng mình. Chàng lẩm bẩm:

- Giữa lúc vận nước ngửa nghiêng mà còn có kẻ nằm khào, hát những câu vớ vẩn như thế kia sao?

Đáp lại chàng một tiếng “quác” của một giống chim lạ đột ngột nổi lên và tiếp theo một bài hát nữa nghe càng nhạt nhẽo.

Phrakeo Tha lắc đầu thở dài. Chàng bảo hai người thân binh mang súng hầu cận mình:

- Chúng ta lần vào cái xóm ít ánh đèn kia, kiếm cơm ăn và qua đêm. Sáng mai dậy sớm mượn ngựa đi Gò-sắt (Pursat). Nơi ấy sẽ có người đón đưa chúng ta đi Battambang. Ta sẽ nhờ ông già Néak Prah, qua Xiêm vận động thêm một ít súng ống nữa. Người Xiêm rất sẵn lòng giúp ta trong công cuộc khởi nghĩa này.

Phrakeo Tha ngửa mặt nhìn trăng. Nhiều sợi mây mỏng như hơi khói bay ngang gương nguyệt. Người hạ giới tưởng tượng thấy trăng bay giữa một vùng trời ám khói.

Phrakeo Tha rút gươm ra, vung một vòng tròn rồi thì thầm khấn vái:

- Đức Phạn Thiên ^[4] hãy giúp con chóng thành công.

Phrakeo Tha tra gươm vào vỏ. Ba người lại lầm lũi đi vào xóm. Phrakeo Tha dặn hai người thân binh:

- Đừng lộ tung tích của chúng ta cho họ biết, nghe không?’

Hai người thân binh nghiêng mình, đáp nhỏ:

- Bẩm đức ông, chúng thần xin tuân lệnh dạy.

Phrakeo Tha cười:

- Các người hãy bỏ cách xưng hô kiểu cách ấy đi! Chúng ta chỉ nên coi nhau như những người đồng chí hướng cùng nắm tay đứng lên vì mục đích: giải thoát non sông. Xưng hô như vậy, tôi thấy tôi còn cách biệt anh em lắm.

Một thân binh khép nép thưa:

- Dạ, Điện hạ người thương thì dạy thế, chớ kẻ hạ thân đâu dám sánh mình ngang với lá ngọc, cành vàng!...

Tuy nói và nghĩ khác, nhưng Phrakeo Tha cũng thấy hơi dạ. Vị hoàng tử trẻ tuổi, nghiêng răng nói với hai người hầu cận:

- Từ bao lâu, ta xa cung điện vàng son, phi tần mỹ nữ, lăn mình theo chí lớn, ta mới thấy đời ta có nghĩa. Ai như hoàng huynh ta, tự nhiên đem quyền chính giao cho người khác nắm giữ?’

Lưỡi kiếm khua lách cách trong vỏ như đang khát máu.

Ba người đã đi vào một lối hẹp, tối om om. Bóng cây nghiêng xuống như bóng ma quái đứng xõa tóc, nhát khách qua đường. Ánh lửa đóm lập lòe như những vì sao tự trời cao rộng xuống. Đột nhiên, một tiếng cười dài nổi lên, lạnh như thép. Phrakeo Tha mò vào khẩu súng tay đeo bên sườn. Hai người hầu cận cũng sẵn sàng nổ súng. Nhưng sau chuỗi cười ma quái ấy, tuyệt nhiên không còn tiếng động nào nữa, ngoài tiếng gió xào xạc trên tàn cây rậm và tiếng mõ tre “coong cốc” trên khắp mặt hồ. Tám gương trăng vẫn chưa ra khỏi đám mây đầu sáu.

Sau một phút nghĩ ngợi, Phrakeo Tha nói với hai người thân binh:

- Không có gì đáng cho ta lo ngại. Chúng mình còn lạ gì với tiếng cười của những mẹ a súp ^[5]

Một người thân binh thưa với ông hoàng trẻ tuổi:

- Nhưng đây không phải là tiếng kêu của mat a-sup ^[6] mà người mọi Đồng Nai gọi là Klang cak. Dám bấm điện hạ rõ ràng thần nghe tiếng cười của một người con gái...'

Người thân binh chưa nói dứt câu, thì trên cây sấu, bóng một người con gái thoăn thoắt tụt xuống. Chân chưa chạm đất, người con gái đã khen:

- Ngài nào đó thật là sáng suốt...'

Lúc ấy ánh trăng trong vắt vì áng mây đầu sấu đã nhả mảnh trắng ra rồi. Phrakeo Tha chăm chú nhìn sắc diện người con gái. Quả là một cảnh vàng! Da mặt nàng hồng đỏ như màu gạch nung. Đôi mắt sáng như ánh long tuyền dưới trăng. Nàng phục sức rất giản dị: một chiếc áo màu vàng bó chặt vóc mình mảnh mai và phủ lên một cái váy sặc sỡ đủ màu. Phrakeo Tha hỏi người con gái:

- Tại sao néang lại ở trên cây kia? Và như thế để làm gì?

Người con gái nhanh nhẩu ngắt ngang câu hỏi của ông hoàng:

- Thưa quý khách, ngài lấy làm lạ cũng phải. Tôi xin nói ngài rõ: Đêm hôm qua phụ thân tôi nằm mộng thấy một giải mây hồng in bóng trên mặt hồ, đoán biết trong ngày sau sẽ có một vị khách quý thuộc giòng Vương giả tới viếng đất này nên cho tôi ra đón. Đợi mãi từ sáng tới giờ, tôi đã bắt đầu nản lòng thì quý khách vừa tới. Cũng may...'

Phrakeo Tha mỉm cười:

- Nhưng cái điềm mây hồng của phụ thân cô đã sao rồi. Chúng tôi chỉ là một bọn giặc cướp ở biên thù. Phỏng phụ thân neang dám chứa trong nhà những kẻ “quốc cấm” không?'

Người con gái nghiêm sắc mặt, đôi mắt dõi một ánh đèn chài đang “phiêu lãng” trên mặt hồ rộng. Giọng nói của nàng không phải là giọng bốn cột nữa:

- Thưa quý khách, bằng đi mười năm, giống chim hồng hoang không biết lưu lạc tự những phương nào, buổi chiều hôm nay đã trở về và nhả xuống mặt biển hồ nhiều hạt giống “bồ đề” ở cố đô Oudong. Với ai thì ngài nên giấu giếm chớ với chúng tôi, nhất là phụ thân tôi, ngài lại càng không nên giấu. Thưa ngài, phụ thân tôi là người đã bẻ gãy lưỡi gươm vàng của cố quân Ang’Duông đến đôi phải bị đày ải lên những chốn rừng thiêng ma chướng và mang bệnh tật suốt nửa đời người.’

Phrakeo Tha sung sướng reo lên:

- Đức Phạn Thiên chưa bỏ chúng ta!’

Rồi quay qua thiếu nữ, Phrakeo Tha nghiêng mình lễ phép nói:

- Bây giờ chúng ta đã hiểu nhau, xin tiểu thư dẫn đường cho chúng tôi vào ra mắt phụ thân cô...’

- Xin nói trước để ngài khỏi ngạc nhiên. Nhà chúng tôi chỉ là một gian lều cỏ.

Phrakeo Tha cười, ngạo mạn:

- Xưa nay, những kẻ nuôi chí lớn thường ẩn dật trong những túp lều nhỏ. Trọn hai năm nay, chúng tôi ao ước được ngồi trong một gian lều cỏ nhìn trăng mà nhấp rượu suốt năm canh. Đêm nay chúng tôi sẽ được như ý.’

Thêm một người nữa là bốn, bọn họ bốn người đi một hàng, vạch cỏ chổi vào xóm. Sau lưng họ, nước hồ đứng sững. Trăng trên trời. Trăng dưới hồ. Hai con trăng cùng đồng một niên kỷ và cùng làu làu mặt ngọc. Thỉnh thoảng có tiếng vỗ tay và tiếng cười vô sự của những kẻ được bạc ở một sông đỏ đen nào đó, trong đám thuyền chài. Rõ là giọng cười, tiếng nói của những kẻ ngô nghê mặc cho thế sự xoay chiều. Họ chỉ muốn an phận và sống lưỡi biếng như giống “thủ thất miêu” [1] ở những xứ lạnh. Ở vào

thời đại nào và bất cứ trong một nước nào cũng có hạng người ấy. Đừng ai cố gán cho bọn “thương nữ” cái câu “bất tri vong quốc hận” mà tội nghiệp.

Dọc theo bờ hồ, văng vẳng những câu hát đối huê tình. Một gã đàn ông vừa cất tiếng hát rằng:

- No leng no len ơi! No len em pol khebey en sum sua eng en arei méan doi hoi mau?^[8]

Thì từ trong một góc tối đã có tiếng đàn bà hát lại:

- Om pel méan mək, phlè bèk chéa hua beng sum chom réap ma doi kar som.^[9]

Phrakeo Tha mỉm cười quay nhìn thiếu nữ. Nàng cũng đang mỉm cười. Giá như đừng có những đám mây dị hình từ phương trời xa lạ tràn vào che khuất ánh trăng thì non sông này cảm tú biết bao nhiêu! Và bọn người đang đi dưới trăng đêm nay cũng không vì cảnh u ám của quê hương mà phải gian nan, lao khổ.

Phrakeo Tha hướng mắt về nẻo kinh đô xa thẳm. Trong đêm nay, ở kinh kỳ hẳn phải có dạ yến vì đêm trăng thường hay gây mùi nhớ. Những người quen dùng chén ngọc, đưa ngà hề thấy trăng là thêm yến tiệc. Ông hoàng trẻ tuổi ngậm ngùi nghĩ tới thân mình. Nhưng trong phút chốc, mùi hương đất nước dâng tràn khắp nẻo núi sông, làm say lòng tráng sĩ. Trong đêm nay, ở đế đô có những kẻ đã vì mùi dật lạc mà ngậm hôn mình dưới cặn rượu thì ngoài biên cương cũng có những trang tuấn sĩ, đang mài kiếm dưới ánh trăng vàng.

Có tiếng chó sủa từ trong xóm nổi lên. Thiếu nữ nói với Phrakeo Tha và hai người thân binh:

- Chúng ta sắp tới nơi rồi.'

- Thưa điện hạ, ngài chó nên dấu giếm lão thần. Trong hai năm nay, gót son của điện hạ giẫm lên một nơi nào đều có hồn lão thần ở đó.'

Phrakeo Tha ngảnh nhìn hai người thân binh đang vác súng đi qua, đi lại dưới chân cầu thang không nói. Đôi mắt lão chài sáng lên. Lão tiếp:

- Một bằng chứng nữa đã cho lão thần biết rằng lão thần không lầm là...'

Phrakeo Tha hỏi gấp:

- Là... Sao lão trượng?'

- Là chiếc vòng ngọc thạch của ngài đang đeo ở cườm tay trái kia!'

Phrakeo Tha giật mình nhưng đã muộn. Trên cổ tay no tròn của ông hoàng trẻ tuổi, một chiếc vòng ngọc thạch ôm sát vào, trông xinh xinh như cánh tay của một đài trang thiếu nữ...

Lão chài quì thụp xuống, ôm lấy cánh tay của Phrakeo Tha, đặt một cái hôn kính cẩn lên chiếc vòng ngọc thạch. Nước mắt lão chan hòa trên cánh tay của ông hoàng khiến Phrakeo Tha cũng động lòng nghĩ tới bước lưu linh của mình, không cầm được giọt lệ. Giọng lão chài trở nên thảm thiết:

- Điện hạ ơi! Sau khi bệ hạ thăng hà, lão thần muốn tìm về cố đô, những mong đem tấm thân tàn phụng sự Non Sông, giúp tân vương giữ vững ngai vàng. Nhưng lão thần sợ vị từ quân vừa lãnh ấn kiếm của vua cha sẽ không quên cái án lưu đày của lão thần thì chỉ thêm khổ cho thân già. Cho nên lão thần lại cùng đứa con gái mồ côi mẹ, vá lại tấm lưới cũ, ngày tháng lênh đênh trên mặt biển hồ, gác ra ngoài lòng những điều cảm dỗ trần tục. Kịp đến khi tân vương vì thất thế phải đặt bút ký tên trong một bản giao kèo chia quyền thiên hạ cho ngoại nhân, thì máu nóng của lão thần bỗng nhiên sôi lại. Mặc dù nước hồ kia có lạnh và gió trùng dương tự duyên hải quạt vào phần phật quanh năm, ngọn lửa căm hờn, một khi đã dậy trong lòng một kẻ anh hùng, quyết không bao giờ chịu để dập tắt. Cái tin Điện hạ ra đi và tiếng súng chấn động miền thảo dã đã làm cho lòng già biết bao sung sướng...'

Phrakeo Tha đôi mắt như chìm trong dĩ vãng, để cho lòng mình say sưa theo lời kể lể của lão chài. Ông hoàng trẻ tuổi cười gay gắt, bảo ông già:

- Ngày nay ta đã bị triều thần liệt vào hạng người phản loạn và tiếng súng phản kháng càng ngày càng bị hiểu sai nghĩa. Quốc dân phần đông còn ngu muội lại đời đời bị ngăn cách với ngai vàng bởi những bức tường giai cấp. Mắt họ chỉ nhìn thấy những vàng son lộng lẫy bên ngoài chứ họ không bao giờ biết được những sự mục nát bên trong. Từ mấy năm nay có biết bao sự biến đổi đã làm cho ngai vàng của hoàng huynh ta lung lay mà bên ngoài thì dân chúng vẫn nhắm mắt toại hưởng thái bình. Ta vì chính nghĩa tự tay phát mạnh ngọn cờ những mong mở mắt cho quốc dân thấy rằng Non Sông gấm vóc của ta phải là của ta chứ không vì một lẽ gì mà phải lệ thuộc với một quyền hành nào khác nữa. Nhưng đau đớn cho người nghĩa sĩ, trải những năm vất vả ở bãi sậy, đồng lầy, càng ngày càng bị đồng bào ghê sợ lánh xa hơn là lại gần ủng hộ. Đối với họ, ta chỉ là một kẻ chọc trời khuấy nước, kéo thiên hạ về mình làm cho giang san nghiêng ngửa. Than ôi! Thật là đáng thương xót cho giống giòng Kambou^[10] biết mấy!

Phrakeo Tha đỡ lão chài đứng lên, mời ngồi vào ghế. Lão chài cảm động an ủi ông hoàng:

- Không vì thế mà ta để tiêu ma chí khí kẻ mày râu. Muôn tâu Điện hạ, ngày nay đức Phạn Thiên đã đưa ngài đến cõi này cho chúa, tôi gặp mặt, chẳng khác nào thêm cánh cho hùm. Già này nguyện đem hết tài trí ra giúp Điện hạ. Nếu Điện hạ không chê thần...

Phrakeo Tha kéo một hơi thuốc “khâu cha” cười lớn bảo rằng:

- Lão trượng khéo khiêm nhượng thì thôi! Một người như lão trượng, ta không kính làm Thầy, còn kính ai nữa!

- Ấy, Điện hạ dạy quá lời.'

Phrakeo Tha nghiêng mình nói với lão chài:

- Này! Chỉ trong ít hôm sẽ có tin mừng từ xa đưa lại. Hiện nay, hai cánh quân của ta đã từ hai ngõ kéo về kinh đô Pnom'Penh. Vừa rồi A-Soua đã thắng một trận lớn...'

Lão chài cười khoái trá

- Ấy! Thần có biết! Gã thanh niên, cha Triều Châu, mẹ Cao Miên ấy mà đáng thương đó. Không ngờ gã trung thành với quê hương của mẹ đến như thế. Còn hơn bao nhiêu kẻ khác, giòng máu không pha mà không giữ được cho nó trong sạch...'

Phrakeo Tha vỗ tay cả cười:

- Không bao lâu nữa, ta sẽ cùng đoàn quân giải phóng về cắm ngọn cờ ở kinh đô. Lão trượng cũng sẽ theo ta về đó!'

Đôi mắt ông hoàng xa xăm:

- Đã hai năm, hoàng cung ta bỏ lạnh. Ấn sách xưa bụi bám, nhện giăng. Hoàng huynh ta đã không thương thân ta vất vả thì thôi, lại nỡ đốt hết những kỷ niệm gì gọi là di tích của em mình. Hiện nay hoàng huynh ta lại có một đạo quân võ trang hùng hậu do người Pháp chỉ huy ngày đêm theo dấu chân của ta để trừ một kẻ làm loạn theo lời người đã chỉ thị... Hừ! Hoàng huynh ta đã quyết không tha ta thì đổi lại, ta cũng có một đạo thân binh sẵn sàng theo ta nếu có phải lặn vào dầu sôi, lửa đỏ. Đạo binh dũng mãnh ấy hiện đang lặn xuống miền Nam do Pu-Kambo lãnh đạo.

Lão chài cười lớn:

- Pu-Kambo! Lão thầy sãi gan lì ấy là một kẻ bách chiến, bách thắng. Đã có một tướng nhà Chùa theo giúp điện hạ, lo gì nghiệp lớn không thành. Hiện giờ ông "luc" ấy ở đâu, thưa điện hạ?' 'Những đoàn vận lương của Pháp quân từ ngã Chợ Lớn về sẽ gặp gã. Còn ta, ngày kia, ta sẽ đi Bat-tambang. Nếu không gặp ông già Néak Prah, có lẽ chính ta lại phải thân hành sang Xiêm để mua thêm khí giới cho đoàn quân Đồng Nai được võ trang đầy đủ.'

Đôi mắt ông hoàng lại càng xa xăm:

- Phụ vương và mẫu hoàng ơi! Thân con ngày nay chẳng khác

cánh bèo lênh đênh trên mặt biển hồ loạn sóng. Trăng đêm nay đẹp như ánh đèn ngự viên. Sao không ở đó mà chuốc rượu say khà cùng bọn cung tần mỹ nữ? Mà lại làm chiếc bèo trôi dạt vào thiên hạ?’

Ông hoàng im lời. Xa xôi, tiếng gió vi vu. Mặt hồ như có muôn vạn con sóng bạc đang lội tung tăng trên sóng. Tiếng mõ tre “coong cốc” nơi này, nơi khác... Bỗng Phrakeo Tha nghe một tiếng hát nổi lên, mềm như nhung và buồn như tiếng chim kêu trong một thời quốc loạn xa xăm nào.

Ông hoàng chau mày, lẩm bẩm:

- Tiếng ai hát buồn quá vậy?’

Lão chài thưa:

- Bẩm Điện hạ! Con gái lão thần đã vô phép hát lên những lời não ruột, dám mong điện hạ niệm tình tha lỗi.’

Phrakeo Tha nghe như lòng mình mọc cánh. Bóng dáng yêu kiều của người con gái mười sáu, tròn như trăng, thoáng hiện trong tâm hồn chàng như bóng giai nhân trong một giấc vu sơn. Ông hoàng trẻ tuổi đứng lên, hai bàn tay chấp vào với nhau, nói với lão chài:

- Nàng hát hay lắm! Cứ để cho nàng hát. Ta đang say trăng...’

Lão chài cũng đứng lên theo, để thủ lễ với vị hoàng thân trẻ tuổi. Hình như thấy mình không giữ được vẻ tự nhiên, Phrakeo Tha vội vàng chữa mình:

- Cái tính của ta hiếu động, hễ ngồi lâu thì thấy khó chịu, thế nào cũng phải làm một cái gì đấy cho đỡ ngứa chân, tay... Mời lão trượng cứ ngồi. Ta thấy cần phải làm vài cử động cho giãn gân cốt.’

Phrakeo Tha liền xốc lại vỏ kiếm. Lưỡi thép khua rồn rảng như đòi chui ra khỏi nơi chật hẹp để uống ánh trăng mát rượi. Phrakeo Tha rút khỏi lưỡi kiếm ra khỏi vỏ bạc. Dưới ánh đèn đỏ, cái sắc trắng xanh của tác long tuyền lóng la lóng lánh như kim

tuyển. Không khí dường lạnh thêm vì ông hoàng đã khoa lên một vòng kiếm làm cho lạnh khí tự chất thép bén tiết ra thành hơi gió. Lão chài tấm tắc khen thầm:

- Thật là một thanh bảo kiếm!

Nhưng cái chủ ý của Phrakeo Tha không phải là muốn khoe lưỡi kiếm báu củamình với lão chài. Cái cử chỉ ấy đã mất sự tự nhiên của nó. Phrakeo Tha không đáp lời lão chài. Tâm hồn chàng một lần nữa, lại để cho ánh trăng và tiếng hát làm cho ngây ngất. Phrakeo Tha đứng hẩn lại. Lưỡi kiếm chênh mảng bỏ vào vỏ. Hai tay ông hoàng khoanh lại trước ngực. Lần này thì nhất định không phải vì hiếu động nữa mà thật ra tiếng hát đã thôi miên người khách trẻ tuổi. Trong hoàn cảnh nửa hư nửa thực này, Phrakeo Tha đã quên hẩn những nỗi vất vả, gian lao của những năm dài tranh đấu.

Đêm nay không có tiếng súng và tiếng gươm làm náo động sa trường. Đêm nay ánh trăng nhiều hơn mọi đêm. Ánh trăng mát rượi. Ánh trăng của tuổi xanh. Ánh trăng của thời phong thái. Gió đêm nay ngọt. Nước đêm nay còn trinh.

Người chiến sĩ cơ hồ như quên cái bốn phận thiêng liêng và nặng như núi của mình đeo trên đầu gươm, mũi súng. Người chiến sĩ muốn được sống một vài phút giây mơ mộng của những kẻ múa bút làm thơ để tả đôi mắt đẹp hoặc giọng hát thanh tao của giai nhân – đã là giai nhân thì hẩn phải kiêu diễm.

Phrakeo Tha là một ông hoàng còn trẻ. Đang sống trong nhung lụa, bỗng nhiên một sớm, một chiều ông hoàng ấy dứt bỏ mùi vương tôn, phú quý, đem thân vàng ném vào gió cuốn, cát lăm. Trái tim của tuổi trẻ rất dễ bị mùi dật lạc làm cho rung động. Phrakeo Tha giữ “tâm hồn chiến sĩ” của mình bền vững tới giờ này quả là một kẻ anh hùng xuất chúng.

Nhưng, trăng đêm nay nhè nhẹ như những tà áo mỏng. Đêm nay hẩn phải có dạ yến ở kinh kỳ. Ông hoàng thấy lòng mình đã mất hẩn cả cái sức lửa đỏ của những năm gọi súng, nắm cương vì tiếng hát của ai kia quả thật buồn hơn “tiếng địch” trong truyện

Tây Hán của người Tàu. May quá, bóng hai người thân binh không quên phận sự của mình, vẫn đi qua, đi lại dưới sân trăng và tiếng mõ cầm canh ngoài hồ rộng, đã đánh thức giấc chiêm bao của ông hoàng.

Phrakeo Tha như người tỉnh mộng. Chàng quay lại vẫn còn thấy lão chài đứng chấp tay thủ lễ sau lưng mình thì rất lấy làm khó chịu.

Ông hoàng thở dài:

- Ta chưa nghe ai hát hay hơn tiểu thư nhà lão trượng.'

- Cám ơn điện hạ đã có lòng thương mà ban cái câu ngợi khen ấy. Quả thật, con gái nhà thần hầy còn thua bọn con gái ở hoàng triều.'

- Thôi, thôi lão trượng chớ nên nói kháy nữa. Giọng hát của tiểu thư nhắc ta nhớ lại đoạn sử vừa lâm ly vừa hùng tráng của Hoàng Triều khi lập quốc ở Yocodhapura. Ta đã nghe tiếng quân sĩ hò hét như say cuồng khi theo chân nhau đuổi bọn mọi xâm mình ^[11] ra khỏi kinh đô. Rồi ta lại nghe tiếng thở than của người ly phụ, những chiều buồn ngồi ru con, nhìn khói lửa ngùn ngụt tàn phá biên cương. Người soạn bài hát ấy phải là một ngọn bút xuất chúng vậy.'

- Chính lão thần không quản tài hèn, trong những giờ nhớ Nước, đã viết lòng mình lên giấy. Nhờ đêm nay có trăng nên bài hát kia mới được Điện hạ chú ý.'

Phrakeo Tha vỗ bàn tay xuống mặt bàn gỗ, bảo lão chài:

- Đêm nay ta muốn uống một bữa cho kỳ say tới khi trăng rụng. Chẳng hay lão trượng có cho ta được vừa ý không?'

Lão chài hể hả thưa:

- Điều đó, lão thần đã nghĩ. Lão đã cho con gái sửa soạn tiệc mọn ở nhà sau và tiếng hát ấy là tiếng hát vợ vắn của con gái lão hát trong khi buồn tênh. Lát nữa, lão sẽ bắt nó vận xiêm y, hệt như những "con hát" ^[12] ở Hoàng triều để hầu rượu cho Điện hạ.

Hắn điện hạ phải vừa lòng!

- Ôi! Lão trượng đã làm ta quên mất những năm dài lận đận. Lão trượng thật đã biết rõ lòng ta vậy. Chẳng hay quý danh của càn thiên kim...'

Lão chài mau mắn đỡ lời:

- Préa Chamleng, khải tấu điện hạ!

Phrakeo Tha sung sướng lập lại:

-Néang Préa Chamleng!'

Tiếng mõ tre lại “coong cốc” nổi dậy nơi này, nơi khác.

Phrakeo Tha hỏi lão chài:

- Họ làm gì mà đánh mõ suốt đêm vậy?'

Lão chài bí mật:

- Ngày mai điện hạ sẽ thấy những sự ngạc nhiên làm vừa lòng điện hạ... Mặt hồ kia, lúc bình thường là một vũng nước như muôn, nghìn vũng nước thiên nhiên khác trên cõi đất này. Nhưng khi lão thần nổi một tiếng pháo hiệu, mặt hồ sẽ loạn sóng và muôn nghìn thủy quái nổi lên cùng một lúc với muôn nghìn chiến thuyền sẵn sàng đợi lệnh.'

Phrakeo Tha vội vàng quì xuống chân lạy chài khiến ông già hoảng hốt quì theo. Giọng ông hoàng tha thiết:

- Xin đức Phạn Thiên chứng lòng thành của một kẻ mày xanh. Nếu sứ phó không chê ta là một đứa con nít không đáng nỗi việc lớn, thì từ nay ta sẽ là con rể của nhà này vậy. Ta sẽ trao lưỡi gươm vàng lại cho Quốc sư để người lo gây dựng chính sự khi ngọn cờ đắc thắng của chúng ta phát phơ ở kinh đô. Chẳng hay sứ phó nghĩ như thế nào?

- Vạn hạnh! Vạn hạnh! Trăng đêm nay sáng lắm, sáng như lòng ta vậy. Điện hạ hãy vui say cho hết đêm nay để trút những nỗi lận đận ngoài thiên ma bách chiết. Nhưng từ ngày mai trở đi, ta xóa hết yến diên để dành chỗ bày những quân cờ. Chúng ta hãy

vì Núi, Sông mà gác bỏ ngoài tai những tiếng khua cạm dõ của kim tiền...’

- Nhưng thưa sư phó, một nhà dùng binh Nam triều (?) khi lưu ở đất này đã thường dạy con: “Tướng vô tài, binh bất lai”tướng sư phó cũng nên lưu tâm điều ấy.’

Lão chài cười hả hả:

- Phải, tiền là nòng cốt của mọi việc. Nhưng ta chỉ dùng tiền để mộ quân, mua khí giới chớ đừng lấy tiền để mưu phú quý riêng cho ta và những kẻ thân thuộc của ta là một điều thất sách vậy.’

Một lát sau, một tiệc nhỏ lên khói nghi ngút giữa nhà. Lão chài và Phrakeo Tha ngồi xếp bằng xuống mặt sàn lồ ô. Trước khi vào tiệc, Phrakeo Tha cởi chiếc vòng ngọc thạch đeo vào tay nàng Préa Chamleng. Người con gái bẽn lễn nhìn cha như hỏi ý. Lão chài se sẽ gật đầu. Trên mặt hồ lúc bấy giờ có một vầng trăng in bóng. Trăng trên trời. trăng dưới hồ. Hai con trăng cũng đồng một niên kỷ và cũng lâu lâu mặt ngọc...

Chương hai

Cuộc hành trình sang Xiêm, vì một cơn đau nặng của Phrakeo Tha đành phải hoãn lại. Suốt tháng không ngày nào không mưa, không gió. Mặt hồ loạn sóng. Chiều chiều, Phrakeo Tha gượng ngồi dậy nghe sấm sét nổ đi đùng rất lấy làm khó chịu. Nhiều lúc chàng toan lướt cơn bệnh để lên đường nhưng lão chài tìm đủ cách để ngăn lại. Giọt nước mắt của Préa Chamlang tiểu thư cũng lạnh như những sợi mưa, không chẳng giây mà cũng buộc được chân lữ khách. Phrakeo Tha đành nằm yên một chỗ để thỉnh thoảng lại nhận một vài tin tức từ xa đưa lại.

Trong khi ấy, tiếng súng chấn động biên thùy.

Ngày mồng 7, tháng 8, A'Soua dẫn một đại đội gồm có những chiến sĩ người Cao Miên, người Chăm và người Việt Nam, bắt thành linh tấn công đồn Tây Ninh. Tiếng súng rung động một góc rừng. Khói lên mù mịt. Tiếng hò hét của quân lính say khói thuốc súng nghe rùng rợn như tiếng rống của loài mãnh thú. Sau một trận thư hùng, chiến trường pha máu đỏ. Xác chết ngổn ngang miền hoang địa.

Bên phía người Pháp giữ đồn, một đại úy ^[13] và một thiếu úy ^[14] bị tử thương.

Đại úy Pinaud và hai mươi người thủy binh lục chiến, quyết liều chết chớ không thể mất đồn. Tin thắng trận được báo đi khắp nơi. Người Cao Miên kéo tới rất đông, kẻ nấu cơm đãi quân sĩ, người cầm khí giới thay những người đã chết tiếp tục cuộc vây đồn.

A'Soua thúc quân sĩ công hãm mãnh liệt nhưng không thể nào hạ được đồn, đành cứ ở ngoài hò hét cho hả cơn tức giận.

Sáu ngày sau một đoàn quân tiếp viện gồm 150 người với hai khẩu súng đại bác do trung tá Marchaise chỉ huy, kéo tới Tây Ninh, mưu toan cuộc giải vây. Trong sáu ngày ấy, A'Soua cũng chưa chiếm được đồn.

Tối bờ rạch Vinh, trung tá Marchaise liền mở cuộc tấn công vào hông bọn người vây đồn. Quân của A'Soua ngã xuống nước như cây gập bão tróc gốc. A'Soua nổi giận đổi chiến lược. Chàng cho một toán cảm tử quân dùng dao, mác và lao nhọn, lăn vào lửa súng.

Trước sự hăng máu và tinh thần háo chiến mãnh liệt của đối phương, quân Pháp lần lần núng thế, rút lui, bỏ lại chiến trường một số đông tử thương. Trung tá Marchaise, người chỉ huy trận giải vây cũng không giữ toàn mạng.

Nhưng rồi A'Soua cũng không chiếm được đồn,

Trong lúc A'Soua đánh Tây Ninh thì Pu'Kambo dẫn một cánh quân khác tấn công Thuận Kiều (trên đường Tây Ninh, Chợ Lớn). Pu'Kambo bị đánh lui nhưng quân Pháp chết mất hai người và bị thương bảy. Cách đó vài hôm, A'Soua có cho người gọi Pu'Kambo về Tây Ninh, thêm sức mạnh để hạ đồn Tây Ninh nhưng Pu'Kambo không chịu. Lão thầy sai nghĩ rằng:

- “A'Soua là tướng nhiều mưu trí gần như xảo quyết. Giúp nó hạ được đồn, công lớn sẽ về nó mất. Cứ để nó kéo quân đi rồi mình sẽ tới đó lấy đồn cũng chẳng muộn”.

Vì bất đồng ý kiến với Pu'Kambo, nên A'Soua hăm sẽ kéo quân đi giải giới Pu'Kambo rồi mới quay lại chống người Pháp.

Mầm chia rẽ bắt đầu.

Ngày mồng hai, tháng bảy, Pu'Kambo đón đường phục kích một toán 500 người do đại úy Alleyron chỉ huy. Trận này quân Cao Miên bị đánh lui với nhiều thiệt hại. Lão thầy sai dường như hết thời, thua luôn hai trận nữa. Lão bắt đầu lo sợ. Đã vậy có tin A'Soua sắp kéo quân tìm lão để gây sự nên thành ra loạn trí, đánh quơ, đánh quàng chẳng thấm vào đâu.

Ngày 26 tháng 8, trong một trận đánh long trời lở đất, A'Soua tử trận. Pu'Kambo nghe tin, nửa mừng, nửa lo. Từ đây cánh quân của A'Soua đã tan.

Chỉ còn một mình Pu'Kambo mặc sức tung hoành.

Tháng 8, năm ấy (1866), Pu'Kambo đánh tan một đội quân của vua Cao Miên và giết luôn viên tướng chỉ huy. Tình hình càng ngày càng nghiêm trọng. Miên triều đã bắt đầu lo sợ vì quân phiến loạn càng ngày càng hăng.

Quân Pháp phải tổ chức một đạo binh khác biệt gồm bộ binh Pháp và quân của vua Cao Minh do đại úy Alleyron điều khiển. Đạo quân này lấy danh nghĩa của vua Norodom đệ nhất, kéo đi thảo trừ loạn quân.

Ngày 25, tháng 8, một đạo quân của vua Norodom lại bị đánh tan. Loạn quân thế càng to, uy hiếp cả kinh đô Pnom'Penh.

Hai tướng Brière de l'Isle và đại tá Reboul phải nỗ lực chống giữ và gian nan lắm, kinh đô mới khỏi lọt vào tay Pu'Kambo.

Cái tin A'Soua tử trận làm cho Phrakeo Tha mất ăn, mất ngủ mấy hôm.

Lão chài khuyên dỗ:

- Xưa nay chữ tử sinh đối với người anh hùng lâm trận mạc không biết trước được là may hay rủi. Mấy kẻ này đã có kẻ khác thay vào. Điện hạ ráng dưỡng bệnh cho qua. Chừng ấy lo gì đại nghĩa không thành. Cái hồn thiêng của sông, núi mất đi mới là điều đáng lo ngại...'

- Thưa sư phó, tôi nghĩ thương A'Soua là tướng có tài lại có lòng. Mất một kẻ có lòng thật rất đáng tiếc vậy.'

Khi tiếp được tin Pu'Kambo uy hiếp Pnom'Penh, giữa một cơn bệnh nặng, Phrakeo Tha vùng đứng lên. Chàng đeo gươm và xin một con ngựa để lên đường.

Chàng từ giã Préa Chamleng.

- Ai phi đừng ngăn bước thượng lộ của ta nữa. Ta đi trong ít lâu sẽ có xa giá từ kinh đô về đây rước em. Đừng lấy nước mắt mà ngăn chí lớn của kẻ râu, mày.'

Phrakeo Tha lên ngựa.

Lão chài và Préa Chamleng búi ngùi tiễn đưa. Lão chài trao cho ông hoàng một túi bạc. Ông hoàng cười lớn:

- Sư phó giữ mà chi dụng. Tôi lấy để làm gì?'

- Tiền này là của mồ hôi nước mắt của lão dành dụm. Điện hạ nhận cho vui lòng thần. Tướng vô tài, binh bất lai, há điện hạ đã quên rồi sao?'

Phrakeo Tha ngẫm nghĩ một phút rồi nhận tiền.

Nhưng con ngựa của Phrakeo Tha vừa tới bờ hồ thì một ngọn gió độc nổi lên làm cho chứng bệnh của Phrakeo Tha tái phát mãnh liệt. Chàng ngã ngất trên mình ngựa đành phải trở về thảo lư của lão chài.

Từ đó bệnh chàng càng ngày càng tăng. Hai chân của chàng sưng phù lên, đắp thuốc gì cũng không thuyên giảm. Phrakeo Tha nhìn hai bắp chân của mình, thở dài, ứa nước mắt. Được ít lâu sau, Phrakeo Tha lại tiếp tục tin Pu'Kambo bị đẩy ra khỏi trận tuyến Pnom'Penh trong một trận thư hùng quyết liệt.

Từ đó quân đội Miên triều mở trận đánh lớn với loạn quân. Trước, vì khinh địch nên Miên triều mới bị "loạn quân" khuấy phá. Phen này, quân đội của chính phủ quyết tiêu diệt hẳn mầm loạn nên dần dần làm cho Pu'Kambo giảm bớt sức hăng hái.

Quân kháng chiến càng ngày càng bị hao mòn vì thiếu lương thực và khí giới.

Cái khí thế của họ chỉ bùng bột buổi đầu nhưng sau thấy đánh nhau mãi mà không có kết quả nên nản dần chí phấn đấu. Đã vậy lại thiếu tinh thần kỷ luật. Kẻ nào cũng muốn một bước nhảy lên làm lãnh tụ để chỉ huy kẻ khác. Tinh thần đoàn kết bị lung lay vì

trong đoàn thể còn nhiều người cứ giữ mãi bộ óc lãnh tụ. Họ chiến đấu không vì quê hương, xứ sở mà vì muốn làm “bề trên” của kẻ khác.

Dân chúng xa dân họ và bắt đầu sợ họ như sợ giặc cướp. Có nhiều người đã đi quá cái lòng tốt của những người đã ủng hộ họ. Thí dụ như trong một làng kia có một ông già giàu “Mạnh Thường Quân” thường mổ trâu, mổ bò đãi quân kháng chiến. Ông rất trọng bọn người đã vì quê hương mà chiến đấu và đã vì quê hương mà phải chịu sống những tháng ngày cơ khổ, lắm than. Không hiểu được lòng tốt của ông, một số đồng chiến sĩ tự do, đâm ra say sưa, uống rượu “làm nu” rồi dùng vũ khí dọa nạt ông, toan làm tiền. Thậm chí có kẻ còn muốn giở thói “trăng hoa” với bọn con, cháu gái nhà ông.

Ông già “Mạnh Thường Quân” bắt đầu chán ngán. Ông thấy cần phải nhổ cái gai trước mắt. Ông cho người ngầm đi báo cáo với triều đình. Một toán quân “tảo thanh” kéo tới. Bọn người say sưa và kiêu ngạo chưa chống cự đã quăng khí giới ra hàng.

Về đứng bên hàng ngũ của quân đội triều đình, bọn người ấy vẫn giữ nguyên chứng cũ, làm khổ đồng loại đủ điều. Họ lại lợi dụng thế lực và địa vị mình để trả oán. Kẻ nào làm phật lòng họ, sẽ bị họ tìm cách hại ngầm.

Sống trong thời loạn ly, lương dân rất dễ bị quấy nhiễu. Lương dân là “cá nằm trên thớt” để cho bọn người uy thế muốn làm tình làm tội thế nào cũng được. Người ta thấy rất đông người ngu dốt, đần độn lợi dụng thời cơ mà trở nên hạng người rất nguy hiểm. Họ tìm đủ phương cách, đưa đồng bào vào cạm bẫy của họ. Dân lành ngẩn cổ kêu trời, cam đành nuốt nước mắt thở dài... Cái họa “gà nhà bơi mặt đá nhau” thật là tai hại, thật là thê thảm không tả xiết.

Trong khi ấy, những người khôn ngoan và nhiều thông minh, lấy nác thang vinh hoa phú quý của những đồng bào ngu dốt kia làm điều quốc sỉ. Họ xa lìa thế sự. Họ giả ngây, giả dại, nhìn trờ đời thay đổi mà cười thầm. Cho hay trên đời này, người khôn thì

ít mà kẻ đại lại không thiếu gì!

Cái sức kháng chiến của quân tự do vì những lẽ trên càng ngày càng mất tín nhiệm trong dân chúng. Cái nghĩa lớn không còn linh thiêng như buổi đầu. Dân chúng đâm ra sợ bọn người võ trang sống quanh họ. Tinh thần hoài nghi đã nổ ra trong đầu óc dân chúng nên không bao lâu sức kháng chiến dần dần tan rã.

Một ngày mùa xuân năm sau, Pu'Kambo bị thua một trận lớn. Sau trận này, phần đông chiến sĩ nản lòng, buông khí giới đào ngũ. Cái uy thế của lão thầy sãi Pu'Kambo hấp hối như ngọn lửa tàn. Còn lại một ít chiến sĩ phần đông bị bệnh rét rừng sinh ra biếng nhát là không ham chiến đấu như trước nữa. Thế công đã đổi lại thành ra thế thủ. Pu'Kambo phải lẩn trốn từ làng này qua làng nọ để tránh những cuộc bao vây của đội quân Miên triều.

Tiếng súng “phiến loạn”thừa dần miền thảo dã. Dân chúng trước kia hết lòng ủng hộ cuộc dấy loạn của nghĩa binh, nay đã kiếm cách xa dần họ. Là vì còn đánh nhau mãi thì ruộng đất của lương dân là bãi chiến trường. Mũi tên, hòn đạn không vị ai, gây tang tóc trong mọi gia đình. Lương dân vốn chất phác, nghe những lời khuyến dụ dần dần quay về với Chính phủ để cầu sự yên ổn cho mình và cho những người thân của mình.

Tâm lý của lương dân sống trong thời loạn là thế. Họ chỉ muốn yên thân để gây dựng gia đình, cấy cày ruộng đất, sinh con, để cháu nối giòng.

Đoàn nghĩa binh của Pu'Kambo bị lương dân liệt vào hàng giặc cướp, nổi lên để quấy nhiễu họ.

Lão thầy sãi thấy mình đã hết đất sống. Lời kêu gọi của lão đã hóa ra vô hiệu quả. Người chiến sĩ nhà chùa buồn rầu rút binh vào sâu, trong những cánh rừng dày gần biên giới Miên'Lào để phòng khi bất trắc thì trốn vào xứ Vạn Tượng. Quân đội Pháp vì mãi lo giàn xếp những việc lôi thôi với Nam triều (thuộc triều vua Tự Đức) nên để yên cho Pu'Kambo mặc tình quấy nhiễu ở biên thùy.

Mùa khô về từ lâu.

Nước trong “bua”^[15] đã hoàn toàn ráo cạn. Ban ngày nóng cháy da; người ta có cảm tưởng như mặt trời sắp rụng xuống mặt đất khô nẻ. Những đồng tranh ở Vienthom nhiều khi bốc cháy dữ dội, gây hỏa hoạn suốt một vùng rừng lớn. Mỗi lần có một trận “lửa rừng” như vậy, người Cao Miên cho là một tai họa do “Thiên đình” gây ra để phạt họ. Chứ họ không nghĩ rằng sự cò xát của hai vật cứng đã phát ra chất lửa. Mỗi lửa gặp lá tranh khô rất nhạy, cất theo ngọn gió. Thế là có trận cháy rừng.

Ban ngày, thời tiết oi bức, khó chịu, nhưng về đêm thì cái khí nóng tan mất.

Nhất là nửa đêm về sáng, không khí ẩm ướt, đắp một cái chăn mỏng không thể nào ngủ yên được. Quang cảnh mùa hè đều hiu như một bức tranh vẽ phai màu. Nắng run run lên những cánh đồng bao la. Thỉnh thoảng một cơn “trốt” bốc xác lá bay xoáy tròn giữa bầu trời vắng lặng. Tiếng chim cu buồn thiu nổi lên lúc gần, lúc xa, lẫn trong giọng ve ra rả tiến từng cơn lá rụng vèo.

Người lữ khách nghe tiếng ve kêu, rất dễ động lòng xú sở.

Theo lời lão chài, Phrakeo Tha giả làm một kẻ đánh cá què mùa, sống qua ngày để đợi dịp mưu cuộc dấy binh trở lại. Pu’Kambo tuy bị đẩy ra ngoài biên giới, nhưng ngọn cờ khởi nghĩa chưa bị hạ. Ông hoàng trẻ tuổi còn sống, thì linh hồn của cuộc kháng chiến vẫn còn. Hiện nay, khí thế của quân đội triều đình mạnh lắm, lại được ăn uống đầy đủ và võ trang hùng hậu. Để yên trong ít lâu cho binh triều tưởng rằng tiếng súng của dân quân đã tắt hẳn mà không quan tâm tới cuộc dẹp loạn nữa.

Trong khi ấy, lão chài sẽ lấy danh nghĩa của hoàng đế Phrakeo Tha ngầm mộ quân, sắm khí giới, và cho người đi gây lại cái tinh thần chiến đấu trong dân chúng. Chừng ấy lo gì đại nghĩa không thành.

Phrakeo Tha nghe lão chài nói vậy thì hay vậy chớ thật ra chí phấn đấu của chàng đã nguôi. Trạng thái của một người mới lành bệnh chỉ cần sự yên tĩnh. Phrakeo Tha đã bắt đầu đặt chân xuống

đất nhưng muốn đi đâu phải chống nạng và phải nhờ người vợ trẻ tuổi nâng đỡ. Phrakeo Tha lấy thế làm bực. Nhiều lúc chàng đã thốt ra những lời nói của một kẻ bất đắc chí với Préa Chamleng tiểu thư:

- Ái phi ơi! Đây có phải là nơi chôn chí lớn của một kẻ anh hùng mặt lộ không?’

Préa Chamleng liền gượng cười, chỉ vàng trắng sáng, an ủi chồng:

- Trăng kia còn có khi khuyết, khi tròn. Làm người sao tránh khỏi lúc thăng, lúc trầm? Bệnh của điện hạ đã dịu rồi. Mảnh trăng ngày xưa lại rọi sáng lại mặt hồ. Thời gian âm u mưa gió đã qua rồi. Chí lớn của điện hạ như chim đại bàng gặp lúc giông bão thì ngừng bay. Nay thời tiết đã trả cái màu xanh của biển cả rồi. Trời cao thêm. Đất rộng ra. Cánh chim bằng mặc sức vẫy vùng. Điện hạ chớ nên lo nghĩ nhiều mà hao mòn ngọc thể...’

Phrakeo Tha ngồi im nghe nghe vợ nói êm tai như một bản đàn buồn. Vẻ mặt của chàng hây hây, sung sướng. Làn gió mát của ngoại cảnh như đã thổi vào lòng người.

- Từ khi có em trong cuộc đời của ta, ta không còn ao ước gì hơn là được sống mãi mãi bên mình em: hai mái đầu non, chung một ánh đèn dưới một mái nhà thanh bạch. Sáng nghe chim hát trong vườn. Chiều đón trăng lên mặt nước...’

Préa Chamleng âu yếm nhìn chồng. Phrakeo Tha vuốt mái tóc vợ, tiếp lời:

- Ái phi ơi! Ta đã bắt đầu chán ngán những sự xô xát giữa loài người. Ta chỉ muốn ngồi đây mãi mãi bên mình em. Ta sẽ là của em vĩnh viễn và em sẽ là một hình bóng không bao giờ phai nhạt trong lòng ta. Sống, chết ta thề không bao giờ bỏ nhau... Em muốn gì em cứ nói. Em muốn tức là Trời muốn. Ta sẽ làm cho em được toại nguyện. Phải không em, chúng ta còn ao ước gì nữa khi mà hạnh phúc đã thành keo sơn gắn chặt hai cuộc đời son trẻ?’

Préa Chamleng thở thê thứa rằng:

- Thiếp không ao ước gì hơn là...'
- Hơn là sao, ái phi?'
- Hơn là điện hạ lấy lại được Đất Nước đang quần quai dưới gót chân ngoại khách.'

Phrakeo Tha nghe như có một bàn tay giá lạnh bóp chặt quả tim mình, đau nhói. Préa Chamleng đem lời ông hoàng thuật lại cho cha nghe. Lão chài thở dài. Ông bắt đầu hối hận. Ông than thở với con:

- Từ khi “chiếc vòng ngọc thạch” của đức ông Phrakeo Tha tròng vào tay con đến nay, cái chí khí ngang tàng của người đã bị con thâm mất. Cha rất hối hận vì đã quá dễ dãi để cho con nhận chiếc vòng ngọc thạch của người. Có bóng dáng đàn bà len lỏi vào cuộc đời của người anh hùng, đại sự sẽ hỏng. Bây giờ việc đã lỡ rồi, con liệu mà khuyên dứt chồng con kéo mang tội với Núi, Sông không phải nhỏ.

Một đêm trăng sáng, nàng Préa tổ chức một cuộc du thuyền. Phrakeo Tha dễ dãi theo vợ. Lão chài cầm chèo cho con và rể thong thả ngồi ngắm trăng.

Thuyền cứ đi sát theo bờ mà không ra xa. Phrakeo tha nóng nảy:

- Ngoài kia gió nhiều. Ra ngoài ấy vốc lấy ánh trăng vào tay, đổ trăng vào rượu mà uống, có phải thích không?'

Nàng Préa đỡ lời cha:

- Ngoài khơi lồng lộng, gió là nơi vẫy vùng của muôn ngọn sóng. Ra xa làm gì cho sóng dập gió dồi? Cứ men theo bờ hồ mà du ngoạn có phải bình yên không?'

Phrakeo Tha làm thinh. Những lời nói không biết vô tình hay hữu ý của vợ đã khiến ông hoàng suy nghĩ!

Lão chài lơ tay chèo thong thả hát một bài hát lên đường. Bài hát nầy chan chứa nỗi buồn của một kẻ vong quốc khi nhìn thấy cảnh điêu tàn của kinh thành mà ngậm ngùi:

- Bài hát nhắc nhở những chiến công oanh liệt của tiền nhân khai quốc, khi phải

chốn với giặc hâu ^[16] lúc ngăn giặc Xiêm. Trải bao nhiêu gian nan mới tạo nên một triều đại huy hoàng, đời đời truyền nhau trị vì thiên hạ. Trên những đồng đá đổ nát, nào đâu bóng những cô “asparas” vận xiêm y rực rỡ, đầu đội mũ “mokot” nhọn hoắt như đỉnh tháp và cong cong như mái chùa? Giọng hát không còn nữa. Chỉ nghe tiếng côn trùng nỉ non trong kẽ đá và tiếng ve buồn thảm khóc mùa hè trên ngọn bồ đề.

“Con trai ta đâu?”

“Con gái ta đâu”

“Các người đừng về nữa! Ta không muốn thấy mặt các người ở nhà. Ta muốn thấy các người ngã gục ở sa trường, lấy máu mà rửa hận non sông, lấy xương mà xây trường thành ngăn giặc.

“Kambou ơi! ^[17]

“Hãy chà đạp lên mình nghịch tặc.

“Phạm thiên ơi!

“Non nước là hồn người

“Con trai ta đâu?”

“Con gái ta đâu?”

“Các người đừng về nữa. Theo chân voi,

“Người ca khúc khúc khải hoàn.

“Lên đường đi thôi! Lên đường đi thôi! ”

Những tiếng sau cùng, giọng lão chài nghẹn ngào vì cảm xúc. Phrakeo Tha buồn điếng lòng. Préa Chamleng tiểu thư nhìn trắng thổ dài. Sương xanh xanh gieo mịt mù. Phrakeo tha nói với lão chài:

- Sư phó ơi! Hình như thiên hạ đã phụ lòng ta rồi! Ta có dấy binh để làm lại non sông thì rồi cũng đi tới chỗ thất bại. Đức phạn

thiên người muốn như vậy. Bao nhiêu voi đều quay bước về rừng. Chỉ còn lại những thớt tượng vô dụng, ném tuổi tàn trong sự trôi buộc của loài người.'

Lão chài quả quyết:

- Không ai bỏ điện hạ cả. Chỉ có Điện hạ bỏ điện hạ đó thôi. Thần dân đang mong ngóng bước chân ngang dọc của hoàng đế Phrakeo Tha. Chỉ một lời kêu gọi của người, trời sẽ nổi cơn giông lớn. Điện hạ hãy hứa một lời với lão cho lão vui lòng.'

Phrakeo Tha chỉ trăng và nước nói rằng:

- Ta, Phrakeo Tha, 20 tuổi, thề sẽ không bao giờ để cho vành trăng kia và hồ nước nọ lọt vào tay ngoại nhân. Nếu ta không giữ lời thề, rắn sa'cà'chá ^[18] hãy đoán mạng ta đi? Người Kamboujas nghìn đời bất diệt!'

Lão chài sung sướng mỉm cười.

Một trong số hai người thân binh mà Phrakeo Tha cho trở về kinh đô cho dò thám tình hình, một buổi trưa, đã ra mắt ông hoàng và trao cho chàng một bức mật thư.

Không biết là thư của ai và trong thư nói những gì, mà Phrakeo Tha xem đi xem lại đến ba bốn lần. sau cùng chàng gục đầu xuống bàn thẩn thức.

Người thân binh giục:

- Điện hạ hãy suy nghĩ kỹ và hồi âm gấp. nội đêm nay, điện hạ sẽ rời xa nơi đây. Khi qua khỏi cánh rừng này, đường đi như trải chiếu. thần xin kiếu để tránh Préa tiểu thư và phụ thân của nàng. Nếu điện hạ ưng thuận thì khuya này, cứ bắn một mũi tên lửa ra mạn rừng phía bắc. Khi đám thần thấy cháy rừng tức khắc sẽ cho người mang ngựa tới rước.'

Người thân binh lễ phép vái ông hoàng rồi vội vàng quay bước. Mười lăm phút sau, bóng ngựa đã tắt mù.

Bữa cơm chiều hôm ấy kém vui.

Mọi lần, trong lúc dùng cơm, thỉnh thoảng Phrakeo Tha lại ngừng nhai, âu yếm nhìn vợ, để trao đổi những nụ cười cho nhau. Nhưng lần này bốn luồng nhồn tuyến ít gặp nhau lắm. Đôi mắt ông hoàng ẩn một niềm lo lắng đến cực độ. Préa Chamleng tiểu thư liếc nhìn cha ra hiệu. lão chài se sẽ gật đầu.

Trời càng tối, Phrakeo Tha lại càng ít nói chuyện thêm. Préa Chamleng tiểu thư hỏi chồng:

- Điện hạ có điều gì lo nghĩ mà thần thiếp xem khí sắc chàng không được vui như thường bữa vậy?’

Phrakeo Tha cười gượng:

- Ái phi nghĩ sai rồi! Ta vẫn như thường chứ có sao đâu!’

- Điện hạ chớ có nên dấu thần thiếp. Tâm sự của chàng là tâm sự của em. Khi mới yêu nhau, Điện hạ đã chẳng bảo thần thiếp rằng “cay, đắng cùng chia sẻ, ngọt bùi cùng chung hưởng” là gì? Nay Điện hạ có điều lo nghĩ trong lòng mà giữ lấy một mình không cho thần thiếp biết thì hóa ra không thành thật yêu em sao?’

Những lời êm ái của vợ làm cho Phrakeo Tha se lòng. Chàng không thể dấu vợ được nữa. Chàng vừa định nói, nhưng sợ có người rình nghe nên trông trước, trông sau, hết đứng lên lại ngồi xuống, thở dài.

Préa Chamleng tiểu thư đón trước:

- Xin điện hạ đừng bịa chuyện cho vui lòng em đó nhé!’

Phrakeo Tha hỏi:

- Cha ta đi đâu rồi?’

- Há chàng không nhớ ra rằng: những đêm sáng trời là những đêm phụ thân em đi vắng sao?’

Phrakeo Tha thở ra buông một tiếng “à” như trút một gánh nặng nghìn cân.

- Ái phi! Vừa rồi đã nhận được một bức mật thư của lệnh hoàng huynh gửi ra cho anh hay rằng người đang đau nặng và cần muốn thấy mặt anh trước khi nhắm mắt...'

Préa Chamleng ngắt lời Phrakeo Tha:

- Điện hạ hãy đề phòng quỷ kế của triều đình! Khi hùm thiêng rơi vào lưới rập rỏi, ăn năn đã muộn.'

- Không, ái phi đừng quá hoài nghi như thế. Rõ ràng lệnh hoàng huynh đã ngự bút tỏ những lời "cốt nhục" với một đứa em phiêu lãng. Đây ái phi hãy nghe:

"Dầu ngự đệ có làm nên tội lỗi tày trời, ta cũng tha thứ hết. Em hãy về đây. Chúng ta chia nhau việc nước. Bấy lâu ngự đệ xa nhà, lòng ta héo hắt vì thương nhớ một đứa em ngang ngổ. Ta là vua của thiên hạ chớ đối với Phrakeo Tha, ta chỉ là một người anh, cũng như trăm, nghìn kẻ làm anh khác trong thiên hạ. Từ em bỏ ta ra đi, trăng ngự viên kém đẹp. Đoàn bướm vàng xưa kia thường đậu trên mái dầm em như những chiếc kim thoa, nay đã từ giã anh mà đi mất. Khi ngự đệ đọc xong mảnh thư tâm huyết này, hãy trở về gấp gáp. Ta đợi em từng giây, từng phút trên giường bệnh..."

Préa Chamleng hỏi Phrakeo Tha:

- Vậy Điện hạ nhất định "quy cố đô" rồi đó phải không?'

Phrakeo Tha lặng thinh. Préa Chamleng tiểu thư thở dài não nuột:

- Thôi thế là hết! Thuyền về bến cũ mong gì dong buồm ra biển cả nữa. Lời thề Sông, Núi không nặng hơn tình cốt nhục. Tội nghiệp cha thiếp nửa đời lận đận, lao đao, những tưởng: chim khôn đã đậu trúng cành cây ao ước! Ôi! Rồi đây mái tóc sương gió của cha già sẽ bạc thêm một lần nữa và lòng người sẽ liệm thêm một mối hận vô cùng.'

Phrakeo Tha tha thiết:

- Ái phi hãy tin ta. Không bao giờ ta bỏ lý tưởng và nhất là...

Nhất là ta không bao giờ bỏ em. Ta về kinh đô độ mười hôm sẽ có tin trở lại. Nếu lệnh hoàng huynh nghe ta thì may lắm. Bằng không, ta lại trở lại với cuộc đời ngang dọc. Lòng ta chưa chết như em đã nghĩ. Ta là chủ của ta. Ta biết ta lắm!’

Trời đêm ấy lặng gió nhưng tự nhiên có một mũi tên lửa không biết phát ra từ đâu, rơi xuống trắng đé khô làm chi cánh rừng “găng” bốc hỏa. Thổ dân ngơ ngác không hiểu tại làm sao lại có người muốn đốt rừng bằng cách ấy.

Khi Phrakeo Tha lên ngựa thì trăng đã tà, xa xa lửa vẫn còn bốc đỏ một góc trời.

Sáng hôm sau, lão chài trở về “lều cỏ” thì “cánh chim bằng” đã tách mù khơi.

Préa Chamlang vừa khóc lóc vừa kể lại cho cha nghe nguyên do sự ra đi đột ngột của chồng.

Lão chài trách con gái:

- Con không xứng đáng là con của ta. Con không nâng nổi bước sa ngã của chồng con. Từ nay cho đến ngày Phrakeo Tha trở lại nhà này, hẳn phải còn lâu lắm. Những đứa “trẻ con” làm việc gì cũng không nên.’ Nhưng đức Phạm Thiên người muốn như thế, cưỡng làm sao được! Ta chỉ sợ rồi đây Phrakeo Tha không giữ được lời thề mà cái giống rắn sa’cà’chá hể cắn phải ai thì đừng mong cứu sống!

Préa Chamlang nhớ lại lời thề của ông hoàng dưới trăng đêm nọ, hoảng hốt van lơn cha:

- Cha ơi! có cách nào gỡ được lời thề cho Điện hạ không?’

- Thề mắc, thắt rồi. Biết gỡ làm sao cho ra!’

Lão cay đắng:

- Những giống dễ thay dạ, đổi lòng như nó, để sống ích gì cho ai? Cho chết!’

- Tội nghiệp con lắm, cha ôi! Hiện nay con đã có mang ba

tháng...’

Lão chài như sực tỉnh cơn mê. Lão lắc đầu, nhìn con, rồi nói:

-Cái giống rắn sa-cà-chá ghê gớm lắm. Để rồi xem! May ra Phrakeo Tha không phỉu lời thề thì trời đất này hãy còn đẹp lắm. Hừ! Biết đâu! Ta cũng mong ước như thế lắm.’

Préa Chamleng tiểu thư đợi mãi cho tới ngày sinh đứa con gái đầu lòng mà tin tức của chồng vẫn bất. Lão chài giọng cay đắng:

- Đó! Ta nói có sai đâu! Những đứa con nít con trẻ, thường không cang đáng nổi việc lớn. Chỉ sợ rồi đây nó không cỏi được lời thề hồi nọ.’

Préa Chamleng tiểu thư khóc sụt sùi, van lơn cha:

- Trước kia, con đã vâng lời cha mà lãnh “chiếc vòng ngọc thạch” của hoàng đế

Phrakeo Tha thì ngày nay, xin cha hãy vì con mà cứu chàng. Một ngày cũng nghĩa vợ chồng!...’

Lão chài bâng khuâng nhìn trái núi nhỏ đang đội một lùm mây trắng như hình dáng một ông lão bạc đầu. Lão chép miệng thở ra:

- Thân thể ta có khác nào trái núi bị bỏ quên ở xa kia đâu!’

Một buổi tối mùa mưa, gió năm ấy, có bóng nhiều người khách lạ hấp tấp khiêng một người bệnh bị thương đến gõ cửa lão chài. Nghe tiếng đập cửa, Préa Chamleng tiểu thư mừng như một thí sinh được gọi đến tên. Lão chài mở cửa. Khách không phải là “người quy cố đô” mà lại là một lão thầy sãi. Khách xin lỗi chủ:

- Vì tôi ngồi dậy không được, xin gia chủ miễn lỗi.’

Lão chài cười hềnh hếch mau mắn:

- Được! Không hề gì, và kê vào tai người đàn ông bị thương:

- Nếu ta đoán không sai thì tức hạ đây là...?’

Gã thầy sãi khoát tay, nhìn quanh. Lão chài đón lời:

- Người nhà với nhau cả. Túc hạ cứ tự nhiên bộc lộ chuyện lòng. Nhà này chỉ có hai người. ta và đứa con gái vừa mới sinh được một cháu.'

Bây giờ lão thầy sãi mới từ từ kể chuyện cho lão chài nghe:

- Tiểu sinh là... Pu'Kambo!'

Mắt lão chài mở to thêm, lão sung sướng đập cả hai bàn tay vào hai vai

Pu'Kambo kêu lên:

- Túc hạ! Mãi tới giờ này, ta mới thấy mặt túc hạ. Trước kia ta chỉ nghe tiếng tam đồn đãi. Nay lòng khát vọng của già đã thỏa mãn rồi. Thế nào? Túc đệ tiếp đi chứ!'

- Hiện nay, tiểu sinh mới tìm nơi trốn lánh ít lâu để dưỡng bệnh. Chừng nào phục hồi sức khỏe mới có thể mưu toan đại sự. Lão trượng hân nghe tiếng Phrakeo Tha chứ?'

Lão chài gật đầu:

- Nó là con rể của ta, đứa bé đang khóc sau buồng kia là con gái đầu lòng của nó đó!'

Pu'Kambo thất vọng:

- Thôi, tiểu sinh đã gặp mặt lộ rồi! Không ngờ tiểu sinh lại tự nạp mình cho địch thủ.'

- Túc hạ cứ nằm yên mà nghỉ.

Rồi lão cúi đầu nói nhỏ:

-Không! Túc hạ chưa nghe ta nói hết lời. Túc hạ nghĩ sai rồi đó. Ta có bụng dạ nào xin đức Phạm Thiên tắt hơi thở của ta ngay bây giờ! Túc hạ hãy an lòng. Và đây ta nói cho túc hạ rõ: Phrakeo Tha đã về kinh đô, gần một năm nay, ta không được tin tức gì của nó hết.'

- Hiện nay Phrakeo Tha đã quy thuận triều đình và do tướng Pháp là Da Lagrandière cấp binh cho theo đuổi tiểu sinh. Chỉ trong vòng vài hôm nữa có lẽ Phrakeo Tha sẽ theo kịp dấu tiểu

sinh. Đêm nay xin cho tiểu sinh “sống gửi” một đêm, rạng mai tiểu sinh lại lên đường sang Lào, chờ dịp khác mưu đồ đại cuộc. Đức Phạn Thiên chưa đoan mạng tiểu sinh làm cho cả triều đình lung lay. Tiểu sinh thề không bao giờ bỏ lý tưởng.’

Pu’Kambo cựa mình rên nhỏ. Lão chài bảo bọn người đi theo Pu’Kambo:

- Các ông hãy khiêng “người bị thương” nằm xuống nép một bên đây để tránh con mắt dòm ngó của thiên hạ. Để rồi lão liệu xem có thuốc gì hay đắp cho Pu’Kambo không.’

Trọn đêm ấy lão chài không ngủ.

Lão ngồi bên giường bệnh của Pu’Kambo, săn sóc từng giây, từng phút, hơi thở của người chiến sĩ nhà chùa như người cha già ngồi bên giường bệnh của đứa con yêu quý.

Gần sáng, sau cơn sốt li bì, Pu’Kambo vùng tỉnh dậy. Lão chài mừng rỡ:

- May quá! Đức Phạn Thiên chưa nỡ đoan mạng một kẻ anh hùng của đất nước. Ráng lên, hỡi Pu’Kambo nghĩa sĩ! Gánh nặng của cả dân tộc đau khổ đang ở cả trong tay người.’

Pu’Kambo gượng nở một nụ cười héo hắt:

- Lão anh hùng ơi! Khi tiểu sinh được gặp người là lúc hơi thở tiểu sinh sắp tắt. Ngày mai trời sẽ rạng ánh hồng! Nhưng mãi mãi đến nghìn thu, bóng núi và nghìn cây của quê hương yêu mến sẽ cùng với tiểu sinh chìm xuống cõi vô cùng. Tiểu sinh ước sau khi tiểu sinh mất rồi, ngọn cờ khởi nghĩa vẫn còn mãi với hồn thiêng Sông Núi. Không lẽ cái hình thế hiểm trở của mảnh giang sơn này mà hiếm hoi đến không còn được một kẻ xuất thế nào nữa sao?’

Tiếng khóc của đứa con gái nhỏ và tiếng ru con của Préa Chamleng nổi lên át mất những lời nói sau cùng của Pu’Kambo. Lão chài cắn môi đến gần rớm để nén sự căm giận đang đốt quá tim già. Lão rên rĩ bên tai Pu’Kambo:

- Nghĩa sĩ ơi! Lão nay đã gần đất xa trời, nhưng nguyện đem

những ngày tàn ra phụng sự tổ quốc. Nghĩa sĩ cứ tin tưởng nơi già. Rủi nghĩa sĩ có mệnh hệ nào thì già sẽ tiếp tục công việc vĩ đại của nghĩa sĩ cũng như trước kia già đã đặt niềm hi vọng vào tuổi niên hoa của Phrakeo Tha... Hừ! Một kẻ phản bội quốc dân còn để làm gì. Rồi đây nó sẽ chết vì lời thề của nó cho coi!’

Lão chài nghiêng răng ken két:

- Tiếc vì Préa Chamleng lại sinh con gái. Không thì thù này ta sẽ nhờ đứa con trưởng của nó trả giùm. Nhưng... được rồi. Già thề trước phút hấp hối của nghĩa sĩ: Phrakeo Tha sẽ không sống được yên ổn với lão đâu. Chỉ tội nghiệp con gái lão. Lỡ cả một quãng ngày sanh.’

Hừng sáng hôm ấy, Pu’Kambo bỗng thấy mình tỉnh táo, gần như trút được cơn bệnh nặng. Vết trọng thương ở bả vai nghe chừng như không còn nhức nhối nữa.

Gã ngồi phắt lên, nhìn lão chài, cười lớn:

- Lão trượng ơi! Món thuốc dầu của người thật là thuốc thánh. Pu’Kambo chuachết. Pu’Kambo hãy còn đây. Ha! Ha!...’

Lão chài sung sướng cười theo Pu’Kambo.

Đôi mắt già long lanh ngấn lệ.

Tiệc rượu tiễn Pu’Kambo lên đường tuy đơn sơ nhưng không kém phần hùng tráng. Con nhà võ nuốt lớn miếng, uống luôn miệng. Khi mặt trời đứng giữa đỉnh đầu, chủ khách từ giã nhau. Lão chài tiễn Pu’Kambo mãi đến ven rừng mà lòng vẫn còn bịn rịn. Khách cười lớn nghiêng đầu chào chủ rồi quay lưng đi không hề nhìn lại.

Lão chài se sẽ gật đầu nhìn theo bóng Pu’Kambo khuất vào cỏi xa xăm.

Trong những tháng cuối mùa khô, trời ảm đạm như một bức tranh ám khói.

Mùa mưa về sớm quá. Lá xanh rung rẩy, búp lấy cành cây tơ như những đứa trẻ ôm lấy cánh tay che chở của mẹ. Chỉ trong

mười hôm ướn át, lá tranh đã xanh mướt như mạ non. Phù sa tràn lên đỏ ngầu cùng mực nước hồ dâng cao như “ngồi lửa” trào ra từ miệng của một hòn hỏa diệm sơn.

Thoắt mà đã một năm qua, từ khi Phrakeo Tha lên ngựa về kinh. Mùa mưa gió lại mang ngọn gió lạnh năm xưa trở lại. Gian lậu của lão chài càng thấp xuống vì không chống nổi với sức đè của thời gian. Cũng như buổi chiều mấy năm về trước, sau một ngày âm u, mảnh trăng mười sáu lại ngự lên đỉnh trời tròn. Mặt hồ phẳng như một tấm gương thiên tạo.

Préa Chamleng tiểu thư ngồi nhìn trăng hát nho nhỏ ru con. Tiếng mõ tre nổi lên nơi này, nơi khác. Hai năm dài đằng đằng đã đi qua trong đời con gái Préa Chamleng như một giấc mộng dài.

Đêm nay là đêm nào?

Mảnh trăng diễm lệ của hạ giới vẫn rạng tỏ như hồn ai tri kỷ. Vậy mà người “quy cố đô” không thấy quay thuyền về bến lòng của nhau.

Chàng quên em rồi sao?

Préa Chamleng đặt câu hỏi ấy rồi vội vàng trả lời:

"Không! Không! Chàng vẫn nhớ ta lắm đó. Nhưng không biết có chuyện gì xảy

ra ở kinh đô mà mãi đến nay vẫn không tin tức gì về chàng cả. Và phụ thân ta đi

đã hai hôm rồi vẫn chưa mang tin mừng trở lại."

Préa Chamleng lầm thầm khấn nguyện:

"Xin đức Phật Thiên đàng cho tiểu tử nghe những chuyện nát lòng."

Sáng ngày hôm sau, lão chài tất tả trở về thảo luận lại cho con gái những điều “tai nghe mắt thấy” của mình khi lão giả dạng làm một khách thương trà trộn vô kinh đô.

- Con ơi! Cha đã giáp mặt Phrakeo Tha hoàng đế. Gặp cha, Phrakeo Tha mừng chảy nước mắt. Cái tin lệnh bệ hạ lâm bệnh là một cái tin bịa đặt...'

Préa Chamleng thở dài!

- Biết mà! Đã bảo rồi mà không nghe!' Lão chài tiếp:

Từ khi trở về cố đô, Phrakeo Tha bị giam lỏng. Mỗi bước đi của điện hạ đều có người dòm ngó. Người ta nhất định giữ “com hù” trong cái cũi vàng son. Mới đây, chính Phrakeo Tha đã phải thân chinh đi dẹp loạn. Theo lời Điện hạ nói lại thì chính Điện hạ đã lãnh cái sứ mạng mang quân theo bước Pu’Kambo... À con ơi! Cha quên nói cho con nghe: Pu’Kambo đã bị bắt khi gã toan vượt biên giới Miên’Lào và đã mất trong ngục đá.

Tội nghiệp.

Cũng tưởng rằng mình sẽ nhân dịp ấy mà trốn thoát, nên Phrakeo Tha đã lãnh cái lệnh theo đuổi kẻ phiến loạn vốn là người “đồng tâm đồng chí” của mình. Nhưng Điện hạ đã thất vọng khi thấy mình bị “giữ gìn” cẩn thận quá. Điện hạ bảo rằng “Vẫn một lòng thương nhớ ái phi của Điện hạ, nhưng đường về đã bật lồi rồi”.

Préa Chamleng thốn thức:

- Đầu xanh có tội tình gì!

Lão chài khuyên dứt con:

- Thôi, con cũng chẳng nên buồn nữa mà làm gì. Con chỉ mất chồng thôi, chứ quốc dân thật đã rất lấy làm đau đớn vì có bao nhiêu kẻ anh hùng đều mất cả rồi. Trong hôm nay nữa sẽ có xa giá từ kinh đô đến đây rước con. Đức Phạn Thiên đã muốn như thế thì con cưỡng làm sao được nữa! Con cứ về triều để cùng điện hạ nói lại mối duyên xưa. Còn cha!... Con cứ để mặc cha sống một mình ở bên bờ hồ này.'

Chiếc vòng ngọc thạch của Phrakeo Tha con hãy đeo vào tay con gái của con để giữ kỷ niệm đẹp để về sau...! Còn cha!...

Mắt lão chài như chìm trong một thế giới huyền ảo. Préa Chamleng van cha:

- Phụ thân cũng theo con về triều. Để cha ở một mình nơi đây thật con không đành lòng.'

- Cha đã nhất quyết rồi. Con đừng sửa ý nghĩ của cha...'

Thật quả, năm ngày sau có một đoàn quân sĩ kinh đô đem kiệu vàng tới nhà cỏ của lão chài với một bức tâm thư của Phrakeo Tha hoàng ngự đệ:

" Préa Chamleng ái phi yêu mến của ta ơi!

Từ xa em lòng ta âm u như những đêm giông bão. Ta rất nóng lòng được thấy lại mặt em, nhưng vì... nhưng vì ta có nhiều việc riêng nên không thân hành đi rước em được. Em hãy lên kiệu mà về với ta. Cả nhạc phụ nữa. Giấy vắn, tình dài, mong ái phi hiểu cho lòng ta vậy,

Ngự bút

Phrakeo Tha

Trong khi Préa Chamleng về kinh, lão chài trao cho con gái một cái hộp bằng cây mun nạm bạc và bảo rằng:

- Cha không có gì quý báu để làm lễ đưa con về nhà chồng. Cha chỉ có chút thuốc dưỡng thần, vốn là vật báu được của nhà truyền lại. Cái hộp này khóa rất chắc. Muốn mở ra phải có lưỡi gươm mỏng và sắc như lưỡi gươm của Phrakeo Tha mới cạy được nắp. Con cứ dâng cái hộp này cho Người và khải tấu những điều cha đã nói với con...

Préa Chamleng nghe lòng mình hiu hiu buồn. Ngừng một phút lão chài lại tiếp:

- Một tháng sau khi con trở về kinh, cha sẽ bán chiếc thuyền độc mộc rồi giải nghệ và sẽ lần hồi ẵm cháu tới sau. Thôi, chúc con thượng lộ bình an.'

Préa Chamleng gạt lệ, ôm chiếc hộp nạm bạc leo lên kiệu. Lão chài bụi ngùi trông theo mãi tới khi bóng con khuất sau nghìn cây xanh, mà lão còn băng khuâng ngơ ngẩn.

Bằng đi mười năm, Préa Chamleng mới nhìn thấy kinh đô cũ. Vẫn những mái nhà cong cong theo hình rắn uốn khúc đứng im lìm bên ao thần. Vẫn quang cảnh cũ đã trải qua bao thời tang thương bên cái dấu vết tàn phá của nghìn xưa đã cũ, thêm nhiều bước chân của ngoại khách.

Ngay tối hôm ấy, Miên Vương mở một tiệc lớn gọi là để ăn mừng lễ cưới của Phrakeo Tha. Trước khi vào tiệc, Préa Chamleng cúi đầu dâng cho chồng cái hộp bằng cây mun và trao lại lời cha mình dặn bảo. Phrakeo Tha mừng quá, trình cho mọi người thấy cái hộp quý báu ấy. Mọi người đều yêu cầu hoàng đệ cạy nắp ra xem thử.

Phrakeo Tha nể trăm quan triều đình, về ngự phòng mang gươm lên bàn tiệc.

Rồi trước những cặp mắt tò mò, Phrakeo Tha lách lưỡi gươm mỏng vào kẹt khóa.

Một chiếc “rắc” nhỏ vừa kêu lên thì nắp hộp mở tung ra. Một con rắn mình hoa vọt ra khỏi hộp và ngoạm vào cổ tay ông hoàng. Phrakeo Tha thét lên một tiếng lớn rồi ngã sấp xuống bàn tiệc. Préa Chamleng chưa kịp kinh ngạc. Miên Vương trong cơn nóng giận đã ra lệnh chém đầu em dâu mình.

Cái tin hoàng đệ Phrakeo Tha bị rắn sa-chà-cá cắn, không mấy chút loan ra khắp nước.

Mười ngày sau, Phrakeo Tha mới khỏi bệnh.

Khi nghe tin nàng Préa Chamleng đã bị trăm quyết chàng òa lên khóc ngất:

- Tội này do ở ta mà ra cả!

Nhân một đêm giông bão, Phrakeo Tha leo tường trốn ra khỏi hoàng thành, biệt kinh đô đi mãi.

Trăng ngự viên lại cô độc và nghìn cánh bướm loạn sắc không trở về với hoa lá nữa.

Chiều chiều, có một người đứng chống kiếm trên lầu cao, mắt dõi theo những tấm mây giang hồ đang phiêu lãng ở cuối trời. Người đó là Norodom đệ nhất vậy.

Yutha Mâha là một trang tuyệt thế giai nhân, và là một danh ca đã từng gây giông tố trong lòng những gã con trai non tuổi.

Một đêm trăng mười sáu, gió bốn phương thổi bạt đến bên nàng một bậc vương tôn công tử. Gã đàn ông tiêu tiền như nước. Gã vung tay một cái, vàng bạc làm cho nghiêng ngả không biết bao nhiêu tâm hồn.

Sau một đêm ân ái, chàng và nàng từ biệt nhau. Yutha Mâha nhìn người khách một đêm thổn thức, trao cho người yêu một bảo vật làm kỷ niệm.

- Néak ơi! Em không có món gì quý tiền chàng. Đây tức là tấm lòng của em, cuộc đời của em, em xin gởi cả cho chàng.'

Yutha Mâha mở túi vải xanh trao cho người yêu một chiếc vòng ngọc thạch và kể lai lịch:

- Khi ông ngoại em qua đời, có trao cho em chiếc vòng ngọc thạch này và nói:

- Con cứ giữ chiếc vòng ngọc thạch này. Về sau nó sẽ dẫn con tới chỗ giàu sang phú quý'. Em từ giã đất Xiêm về đây đã 2 năm trời, mà thân thể vẫn còn lấm than vất vả. Em đã bắt đầu không tin lời của ông ngoại nữa rồi....'

Gã đàn ông không cầm lòng được nữa, ào lên khóc lớn với người thương nữ:

- Con ơi! Cha đã đi tìm con trong 20 năm trời nay mới được gặp mặt con. Sao con không đưa chiếc vòng ngọc thạch ra trước khi cha biết con...? Ôi, còn chua xót nào hơn chua xót này?'

Từ đó khách yên hoa đã mất Yutha Mâha.

Nói về nàng, người ta lơ mờ bảo nhau:

- Nó theo tình nhân, vượt dải Trường Sơn đi mất rồi.'

* * *

Trong một vùng hẻo lánh, gần biển hồ, có một ông già và một đứa con gái sống nghề đánh cá, giữa đám dân chài, không tên, không tuổi.

Đó là những người đau khổ đi tìm sự lãng quên thế sự giữa thiên nhiên vậy.

Hết

[1] Xiêm hay Syâm là mọi vẽ hình hồi thế kỷ thứ IX, thuộc giống Thái ở Vân Nam, theo các giòng sông lớn như Mé Linh, Mé Nam tràn xuống miền xuôi, lập đô ở Ayuthia, sau dời về Bangkok. Người Xiêm không thích gọi tên Syâm nên đổi lại là Thái.

[2] Suối.

[3] Hoa cà chua giắt túi, dạo chơi chợ lớn, thấy nhân tình, rút hoa ở túi ra cho nhân tình ngửi...

[4] Vishnon.

[5] Ma lai.

[6] Ó ma lai

[8] Em ơi! Em ơi! Em còn đang tươi đẹp như cây me non, vậy anh xin lỗi em cho anh biết em đã có chồng hay chưa?

[9] Me non đã có trái, quả đã trĩu cành. Anh thương em thì chớ nên cợt nhả!

[10] Voi thần. (Người Kamboujas thờ voi thần)

[11] Ngày xưa người Miên gọi người Xiêm là mọi xâm mình.

[12] Asparas.

[13] Đại úy Larclauze

[14] Thiếu úy Lesage.

[15] Rừng nổi.

[16] Tục truyền người Cao Miên thờ trước hay bị loài hủu quấy nhiễu.

[17] Voi thần.

[18] Rắn hoa mai.